

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1719 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3298/QĐ-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá

giá đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm Sorbitol được phân loại theo các mã HS 2905.44.00 và 3824.60.00 có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (mã vụ việc: AD14). Nội dung chi tiết được nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày tính từ ngày được ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

THÔNG BÁO

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm Sorbitol có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-BCT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

a) Tên gọi và đặc tính cơ bản

- Tên gọi: Sorbitol.

- Đặc tính cơ bản: Sorbitol dạng lỏng (xirô Sorbitol) với hàm lượng D-Sorbitol tính theo chất khô không nhỏ hơn 50%.

b) Mã số hàng hóa (Mã HS) và mức thuế nhập khẩu hiện hành

Tại thời điểm hiện tại, hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời được phân loại theo mã HS sau: 2905.44.00 và 3824.60.00.

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế nhập khẩu ưu đãi (Thuế MFN)
Phần VI	SẢN PHẨM CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT HOẶC CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP LIÊN QUAN	
Chương 29	HÓA CHẤT HỮU CƠ	
2905	Rượu mạch hở và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng.	
	- Rượu đa chức khác:	

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế nhập khẩu ưu đãi (Thuế MFN)
2905.44.00	-- D-glucitol (sorbitol)	5%
Chương 38	CÁC SẢN PHẨM HÓA CHẤT KHÁC	
3824	- Loại khác:	
1701.9100	Chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (kể cả các sản phẩm và chế phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên), chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.	
3824.60.00	- Sorbitol trừ loại thuộc phân nhóm 2905.44	5%

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế CBPG tạm thời để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

Hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG tạm thời là hàng hóa có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), Cộng hòa Ấn Độ (Ấn Độ) và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (In-đô-nê-xi-a).

2. Mức thuế CBPG tạm thời

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
	Trung Quốc		

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
1	Shandong Tianli Pharmaceutical Co., Ltd	Shandong Lianmeng International Trade Co., Ltd.	45,15%
2	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc	-	68,50%
In-đô-nê-xi-a			
3	PT Sorini Argo Asia Corporindo	-	39,63%
4	PT Sorini Towa Berlian Corporindo	-	56,46%
5	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a	-	57,55%
Ấn Độ			
6	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ấn Độ	-	52,75%

3. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế CBPG tạm thời

a) Hiệu lực

Thuế CBPG tạm thời có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời được ban hành.

b) Thời hạn áp dụng

Thuế CBPG tạm thời có thời hạn áp dụng là 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày có hiệu lực (*trừ khi được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định pháp luật*).

c) Áp dụng thuế chống bán phá giá có hiệu lực trở về trước

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 81 Luật Quản lý ngoại thương, trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước;

- Thuế CBPG được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày trước khi áp dụng thuế CBPG tạm thời nếu hàng hóa nhập khẩu được xác định bị bán phá giá; khối lượng hoặc số lượng hàng hóa bị bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG tạm thời và gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

4. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Để có cơ sở xác định xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG, Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc

b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:

- Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;

- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu; và

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế CBPG là 68,50%.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Trung Quốc, Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a thì không phải nộp thuế CBPG.

- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ hoặc In-đô-nê-xi-a thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) xuất trình được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì nộp mức thuế CPBG là 68,50% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc; mức thuế CBPG là 52,75% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ấn Độ và mức thuế CBPG là 57,55% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên nhà xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 thì nộp mức thuế CPBG là 68,50% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc; mức thuế CBPG là 52,75% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ấn Độ và mức thuế CBPG là 57,55% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a.

5. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Sau khi Bộ Công Thương ban hành Quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành các bước triển khai tiếp theo, cụ thể như sau:

- Thẩm tra nội dung bản trả lời câu hỏi điều tra;
- Tổ chức Phiên Tham vấn công khai;
- Gửi dự thảo kết luận điều tra cuối cùng cho bên liên quan để lấy ý kiến;
- Ban hành Kết luận điều tra cuối cùng.

6. Thông tin liên hệ

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84(24) 73037898 (số máy lẻ: 111, 113)

Thư điện tử: minhhhtn@moit.gov.vn (Anh Hà Trần Nhật Minh) –
cuongnth@moit.gov.vn (Anh Nguyễn Thanh Cương)

Quyết định và Thông báo áp dụng biện pháp CBPG tạm thời có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.